

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 09-3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Ngọc Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐXXST-HS ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị Ngọc T**, sinh năm 1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKKHKT: Số A, đường B, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Công P (chết) và bà Huỳnh Thị G (chết); Chồng tên Huỳnh Văn H (chết), có 02 con (lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991); Tiền án: Ngày 22/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 200/2012/HS-ST. Ngày 07/3/2013, T chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 07/10/2021 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Chị Trần Giáng H, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm A, xã Phước T, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt

**Người làm chứng:** Anh Thạch Đ. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn H, sinh năm 1967 và Hà Thị Ngọc T, sinh năm 1969, cùng cư trú tại Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ là vợ chồng.

Khoảng 11 giờ ngày 14/10/2013, Hà Thị Ngọc T nảy sinh ý định đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên T rủ Huỳnh Văn H cùng đi lấy trộm tài sản thì H đồng ý. Lúc này, H điều khiển xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 52U3-7429 chở T đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi H và T đi đến trước cửa hàng thời trang HuLin, địa chỉ tại số A, đường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương của chị Trần Giáng H thì T kêu H dừng xe mô tô trước cửa hàng còn T đi vào bên trong để tìm tài sản lấy trộm. Khi vào bên trong, T nhìn thấy 01 (một) máy tính xách tay, hiệu Dell, màu đen có gắn 01 (một) USB, màu đen của chị H để trên bàn nên T kêu chị H đi chọn quần áo giùm T. Lợi dụng lúc chị H không để ý, T liền lấy chiếc máy tính xách tay và USB rồi lên đi ra bên ngoài và leo lên xe mô tô của H đang nổ máy chờ sẵn để tẩu thoát thì bị chị H phát hiện và truy hô. Lúc này, H điều khiển xe mô tô chở T chạy được khoảng 100 mét thì bị anh Thạch Đ đuổi theo bắt giữ H và T cùng số vật chứng, gồm: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell; 01 (một) USB và 01 (một) xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 52U3-7429 cho Công an phường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử lý. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc với cơ quan Công an, T lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn. Đến ngày 07/10/2021, T bị Công an Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh bắt truy nã và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 06/12/2013 của Hội đồng định giá thành phố T kết luận: 01 (một) chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen, trị giá 10.000.000 (Mười triệu) đồng; 01 (một) USB, màu đen, trị giá 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Hà Thị Ngọc T và Huỳnh Văn H chiếm đoạt là 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ngày 30/10/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định xử lý vật chứng số 34 giao trả các tài sản trên cho chị Trần Giáng H. Hiện chị H không có yêu cầu gì khác đối với T.

Đối với Huỳnh Văn H là đồng phạm cùng với Hà Thị Ngọc T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã xét xử và tuyên phạt Huỳnh Văn H mức án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HS-ST. Đồng thời, Tòa án cũng đã tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 52U3-7429.

Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Hà Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hà Thị Ngọc T mức hình phạt tù 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để điều tra, truy tố đối với bị cáo Hà Thị Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 và tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Mức hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có điểm nhẹ hơn quy định tại Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp quy định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/10/2013, tại cửa hàng thời trang HuLin, địa chỉ tại số A, đường Phú L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Hà Thị Ngọc T và Huỳnh Văn H đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 (một) chiếc máy tính xách tay hiệu Dell, màu đen và 01 (một) USB, màu đen có tổng trị giá là 10.300.000 (Mười triệu ba trăm nghìn) đồng của bị hại chị Trần Giáng H để tiêu xài cá nhân. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với Huỳnh Văn H là đồng phạm cùng với Hà Thị Ngọc T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 28/02/2014, Tòa án nhân dân thành phố T đã xét xử và tuyên phạt Huỳnh Văn H mức án 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2014/HSST. Đồng thời, Tòa án cũng đã tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô hiệu DAMSAN, biển số 52U3-7429.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lấn lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản đã được thu hồi và giao trả người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Thị Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2021.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Chung**